| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỂU CẦN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 11- 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Long

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

Ông Nguyễn Hồng Quân

Ông Nguyễn Văn Bé

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 11/2022/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh T.

Con chung: Nguyễn Ngọc Thanh V, sinh ngày 21/11/2014 (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2022, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh Th xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh T ngày 15/1/2014. Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh V, sinh ngày 21/11//2014, Nguyễn Thanh B, sinh ngày 15/12/2018 hiện con chung đang sống với chị H.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do chồng không lo làm ăn, mà chỉ biết ăn chơi, cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cải vả, chị H có khuyên nhiều lần, nhưng chồng chị không thay đổi. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay.

Nay, Chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Th.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 31/10/2022 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày.

Nay, anh Nguyễn Thanh Th yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, vì con còn nhỏ, anh muốn con có cha và mẹ, cha mẹ làm cha mẹ chịu, việc cha mẹ ly hôn làm ảnh hưởng tâm lý của con, khi con lớn khôn anh sẽ ký ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ anh muốn nuôi con chung thì anh cũng đồng ý, nếu không nuôi thì giao cho anh nuôi, các con theo ai thì người đó nuôi dưỡng, anh không có ý kiến.

Về nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Ngọc Thanh V trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt, nên Tòa án căn cứ Điều 227 BLTTDS giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Thanh Th xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh anh Th, còn anh Th thì không đồng ý ly hôn với chị H.

Nhận thấy: Anh Th và chị H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng đều có công ăn việc làm ổn định và có với nhau 02 con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, do anh Th không toàn tâm, toàn ý quan tâm đến tương lai, chăm lo cho hạnh phúc gia đình. Từ đó, vợ chồng thường bất hòa, cải vả, chị H khuyên nhưng anh Th không thay đổi, chị đã có 01 lần làm đơn xin ly hôn gởi đến Tòa án huyện Tiểu Cần giải quyết. Do được giải thích của Hòa giải viên, anh chị tự hàn gắn và chị H rút đơn khởi kiện để cho anh Th một cơ hội sửa chữa. Nhưng anh Th vẫn không có thay đổi nên chị tiếp tục làm đơn và cương quyết xin ly hôn.

Hiện nay, chị H và anh Th đã ra sống riêng mỗi người một nơi từ tháng 6/2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm gì với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Th.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: các bên không yêu cầu, nên Tòa không xem xét.

[4] Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thanh V, sinh ngày 21/11/2014 và cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 15/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Hồng H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu, việc giao con cho chị H nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Vy.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 85, 89, 91, 92, 93, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Th.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh V sinh ngày 21/11/2014 và cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 15/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Hồng H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H  không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0011612, ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, nên chị H không phải nộp nữa.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.*

***Nơi nhận:***
-VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Long**